

KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân Hồ Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 13/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 30/5/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc Thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Hồ Nai.

Xét báo cáo kết quả Thanh tra QTDND Hồ Nai ngày 24/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Cơ cấu tổ chức, địa bàn hoạt động

- Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Hồ Nai thành lập và hoạt động theo giấy phép số 03/GP-NHNN ngày 26/02/1994 và Quyết định bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động số 081/QĐ-ĐNA7 ngày 13/7/2006 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh tỉnh Đồng Nai; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 250212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/11/1998; thay đổi lần thứ 2 ngày 25/4/2017. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Niên - Chủ tịch Hội đồng quản trị; thay đổi lần thứ 3 ngày 11/3/2022. Người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị Kim Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Địa chỉ: số 608, Nguyễn Ái Quốc, phường Hồ Nai, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa bàn hoạt động: phường Hồ Nai thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Cơ cấu tổ chức:

+ QTDND Hồ Nai thành lập hoạt động bộ máy quản trị và điều hành riêng. Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 04 người (Chủ tịch và 03 thành viên); Ban kiểm soát (BKS) gồm 03 người (Trưởng ban và 02 thành viên); Ban điều hành gồm 01 Giám đốc. Các bộ phận chuyên môn: Tín dụng có 01 người; Kế toán, giao dịch có 01 người, 01 thủ quỹ; Bảo vệ: 01 người; Tạp vụ: 01 người.

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học: 04 người, Trung cấp: 05 người, Chưa qua đào tạo: 06 người; Số người đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ QTDND: 06 người.

+ Tình hình nhân sự nhiệm kỳ 2021-2026: đến ngày 30/4/2024, QTDND có tổng số 11 người trong đó có 06 người làm việc thường xuyên tại Quỹ và 05 người làm việc theo chế độ bán chuyên trách (02 TV BKS, 03 TV HĐQT).

2. Một số chỉ tiêu hoạt động

- **Tổng tài sản:** đến 30/4/2024, tổng tài sản của Quỹ đạt 31.734 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 3.145 triệu đồng, tỷ lệ tăng 11% và so với 31/7/2023 tăng 6.591 triệu đồng, tỷ lệ tăng 26,22 %.

- **Vốn điều lệ:** vốn điều lệ đến ngày 30/4/2024 là 1.937 triệu đồng, so với 31/12/2023 và so với 31/7/2023 không thay đổi.

- **Huy động vốn:** đến 30/4/2024, tổng huy động của Quỹ đạt 26.442 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 3.414 triệu đồng, tỷ lệ tăng 14,83% và so với 31/7/2023 tăng 6.600 triệu đồng, tỷ lệ tăng 33,26%.

- **Hoạt động cho vay:** dư nợ tại thời điểm 30/4/2024, tổng huy động của Quỹ đạt 12.813 triệu đồng, so với 31/12/2023 giảm 2.497 triệu đồng, tỷ lệ giảm 16,31% và so với 31/7/2023 giảm 1.473 triệu đồng, tỷ lệ giảm 10,31%.

- **Kết quả kinh doanh:** năm 2022, lợi nhuận sau thuế đạt 237 triệu đồng; năm 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 181 triệu đồng; đến 30/4/2024, chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí số tiền 17 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH

1. Thanh tra Quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Việc chấp hành quy định về phạm vi, nội dung hoạt động được phép, trụ sở làm việc, địa bàn hoạt động của QTDND thực hiện theo các quy định tại Điều 90, Điều 118 Luật các TCTD năm 2010; Các quy định về địa bàn hoạt động và nội dung giấy phép được quy định tại Điều 8, Điều 13 ... Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam quy định về Quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư 04); các Điều khoản sửa đổi Điều 8, Điều 13 Thông tư 04 nêu tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư 21) và các văn bản pháp luật khác có liên quan:

+ Địa bàn hoạt động: QTDND Hồ Nai hoạt động trên địa bàn phường Hồ Nai thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quỹ hoạt động địa bàn 01 phường đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư 04 và khoản 26 Điều 2 Thông tư 21.

+ Nội dung hoạt động chính: huy động và cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, phù hợp với nội dung hoạt động ghi tại Giấy phép hoạt động.

+ Thời điểm 30/4/2024, tổng mức nhận tiền gửi là 26.442 triệu đồng, bằng 5,67 lần vốn chủ sở hữu, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 21.

- Về công tác phát triển thành viên:

+ Tổng số thành viên đến 31/12/2022 là 350 thành viên (trong năm 2022 Đại hội thành viên QTDND Hồ Nai đã thông qua kết nạp 17 thành viên mới và khai trừ 17 thành viên).

+ Tổng số thành viên đến 31/12/2023 là 350 thành viên, trong năm 2023, Đại hội thành viên QTDND Hồ Nai đã khai trừ 24 thành viên và kết nạp thành viên mới 24 thành viên).

+ Đến thời điểm 30/4/2024, tổng số thành viên là 350 thành viên, không thay đổi so với cuối năm 2023.

- Về việc ban hành các quy chế, chính sách: QTDND Hồ Nai đã ban hành đầy đủ các quy định nội bộ quy định tại Điều 93, Luật Các TCTD 2010 như: Quy chế cho vay; Quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; Quy chế Tỷ lệ an toàn; Quy chế về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ; Quy chế quản trị rủi ro; Quy chế phòng chống rửa tiền tài trợ khủng bố ... Bên cạnh đó, liên quan đến nội dung thanh tra, Quỹ đã ban hành các quy định nội bộ để hướng dẫn, thống nhất áp dụng thực hiện như: Điều lệ QTDND Hồ Nai; quy chế Cơ cấu tổ chức hoạt động QTDND Hồ Nai; quy chế HĐQT; quy chế Ban Kiểm soát; quy chế Ban điều hành; quy chế hoạt động Ban tín dụng; quy chế chứng từ kế toán; quy chế quản lý ấn chỉ; quy chế huy động tiền gửi tiết kiệm ... Các quy chế nội bộ của QTDND Hồ Nai cơ bản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, còn một số quy chế QTDND Hồ Nai chưa kịp thời ban hành quy chế sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành như: tại Quy chế cho vay, quản lý tiền vay ngày 04/7/2023, Quy chế chưa bổ sung quy định về phương thức giải ngân cho vay theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017; về giới hạn tín dụng, quy định cập nhật theo Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 nhưng Quỹ chưa cập nhật các văn bản liên quan như Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019; Văn bản hợp nhất số 41/VBHN-NHNN ngày 05/12/2019; tại Quy chế quản trị rủi ro ban hành theo Quyết định số 30/QC ngày 12/12/2014 của Chủ tịch HĐQT QTDND Hồ Nai, chưa cập nhật đầy đủ và kịp thời theo quy định các nội dung tối thiểu như nhận dạng các loại rủi ro có thể phát sinh trong quá trình cho vay; quy trình theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; phương án xử lý rủi ro tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Thông tư 39).

1.1. Hội đồng quản trị :

1.1.1. Về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Hội đồng quản trị:

- HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được Đại hội thành viên QTDND Hồ Nai bầu thông qua ngày 17/12/2021, đúng danh sách đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận danh sách dự kiến bầu HĐQT của QTDND Hồ Nai theo Công văn số 1804/ĐNA-TTGS ngày 09/12/2021 gồm 04 thành viên: bà Lê Thị Kim Anh, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Văn Niên, chức vụ: thành viên

HĐQT; ông Nguyễn Tiến Bắc, chức vụ: thành viên HĐQT; bà Phan Thị Diệu Thúy, chức vụ: Thành viên HĐQT, đáp ứng đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật các TCTD năm 2010.

- Nhiệm kỳ của HĐQT do Đại hội thành viên quyết định là 05 năm và được ghi nhận trong điều lệ của Quỹ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật các TCTD năm 2010.

- Về tiêu chuẩn thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT: Chủ tịch và các thành viên HĐQT đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 20 Thông tư 04 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Thông tư 21 cụ thể: 03 thành viên HĐQT có bằng đại học, đã có nhiều năm công tác tại QTDND và đã qua lớp tập huấn nghiệp vụ QTDND, có địa chỉ thường trú tại phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.1.2. Về hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT:

- Hoạt động của HĐQT:

+ Về tổ chức họp định kỳ: Hồ sơ lưu trữ về hoạt động của HĐQT có lưu biên bản họp định kỳ hàng tháng. Các cuộc họp có đánh giá kết quả hoạt động tháng trước và đề ra phương hướng hoạt động tháng sau; Nội dung và kết luận cuộc họp được ghi thành biên bản tương đối chi tiết, đầy đủ theo quy định tại Điều 19 Thông tư 04 và Điều lệ của Quỹ. Căn cứ biên bản họp định kỳ hàng tháng/bất thường, HĐQT đã ban hành nghị quyết để Ban điều hành và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện. Biên bản cuộc họp của HĐQT có ghi nhận sự tham dự của Trưởng BKS theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Thông tư 04.

+ Về tổ chức Đại hội thường niên trong thời kỳ thanh tra: Trong năm 2024 tổ chức Đại hội thành viên ngày 19/01/2024; năm 2023 tổ chức Đại hội thành viên vào ngày 13/01/2023. Theo hồ sơ lưu trữ HĐQT tổ chức Đại hội thành viên thường niên theo đúng quy đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ về: Số lượng, tỷ lệ đại biểu thành viên dự đại hội; các nội dung phải trình xin ý kiến biểu quyết của Đại hội như: Kế hoạch tăng vốn điều lệ; các nội dung cần bổ sung giấy phép hoạt động; phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ; báo cáo hoạt động trong năm tài chính và kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo; thông qua danh sách thành viên gia nhập và ra khỏi thành viên ... theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Thông tư 04.

- **Hoạt động của Chủ tịch HĐQT:** Chủ tịch HĐQT thường trực hàng ngày tại QTDND để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị. Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch HĐQT có lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT thực hiện và giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; thực hiện đúng nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 04 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 21. Cụ thể:

+ Đầu năm, Chủ tịch HĐQT có xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động trong năm của HĐQT đề ra mục đích, kế hoạch và các giải pháp để thực hiện, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện.

+ Hàng tháng, chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của HĐQT; chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội thành viên hàng năm.

1.2. Tổ chức và hoạt động điều hành (BDH):

1.2.1. Về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng BDH: Ban Điều hành QTDND Hồ Nai gồm 01 Giám đốc:

- Giám đốc: ông Nguyễn Văn Niên được HĐQT bổ nhiệm theo quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 22/12/2021, thời hạn là 05 năm, đúng theo danh sách đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm Giám đốc của QTDND Hồ Nai nhiệm kỳ 2021-2026 theo Công văn số 1804/ĐNA-TTGS ngày 09/12/2021. Giám đốc đã có bằng đại học, có nhiều năm công tác tại QTDND và đã qua lớp tập huấn nghiệp vụ QTDND, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 Thông tư 04 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Thông tư 21.

1.2.2. Về hoạt động của Ban điều hành:

Nhìn chung Ban điều hành thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Chấp hành tương đối tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, Nghị quyết của HĐQT. Tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh ổn định và có hiệu quả, kết quả kinh doanh năm 2023 và 04 tháng đầu năm 2024 đều có lãi. Tuy vậy, trong công tác điều hành vẫn còn để xảy ra một số sai sót trong các mặt nghiệp vụ được thể hiện trong báo cáo kết quả thanh tra.

1.3. Ban kiểm soát:

1.3.1. Về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Ban kiểm soát:

- BKS nhiệm kỳ 2021-2026 đã được Đại hội thành viên QTDND Hồ Nai bầu thông qua ngày 17/12/2021 theo đúng danh sách đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu BKS của QTDND Hồ Nai nhiệm kỳ 2021-2026 tại Công văn số 1804/ĐNA-TTGS ngày 09/12/2021. Gồm 03 thành viên, cụ thể: bà Phùng Thị Thu, chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát làm việc thường xuyên tại Quỹ; ông Nguyễn Như Đức, chức vụ: Kiểm soát viên chuyên trách và bà Quách Thị Nga, chức vụ: kiểm soát viên bán chuyên trách.

- Nhiệm kỳ của BKS theo nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm, đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 83 Luật các TCTD năm 2010.

- Về tiêu chuẩn thành viên BKS, Trưởng BKS: Trưởng ban và các thành viên BKS đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Thông tư 04 tại thời điểm được bầu cụ thể: 03 thành viên BKS đã qua lớp tập huấn nghiệp vụ QTDND và có địa chỉ thường trú tại phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Trưởng BKS có bằng trung cấp ngân hàng.

1.3.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Thông tư 04.

- Hàng tháng Trưởng BKS tổ chức họp BKS 01 lần, có phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BKS theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Thông tư 04.

- Hàng tháng thành viên BKS đã tổ chức thực hiện kiểm tra và có báo cáo công tác kiểm tra hàng tháng, năm. Tuy vậy vẫn còn một số tồn tại như sau:

+ Trong báo cáo kết quả thực hiện công việc không phát hiện sai sót để có kiến nghị đề xuất đối với HĐQT và Ban điều hành khắc phục chỉnh sửa nên vẫn còn để xảy ra một số sai phạm trong hoạt động của QTDND.

+ BKS chưa lập chương trình kiểm soát nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 44/2011/TT-NHNN).

- Thực hiện quy định về kiểm toán nội bộ: QTDND Hồ Nai đã ban hành Quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ và bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 12 Thông tư 44/2011/TT-NHNN. Tuy nhiên bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thực hiện việc kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 18 Thông tư 44/2011/TT-NHNN.

Những người có liên quan: bà Phùng Thị Thu – Trưởng BKS; ông Nguyễn Như Đức – Thành viên BKS kiêm kiểm toán nội bộ.

2. Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về huy động vốn và lãi suất huy động

2.1. Các chính sách, quy định nội bộ về hoạt động huy động vốn:

QTDND Hồ Nai đã ban hành các chính sách, quy định nội bộ hướng dẫn để thống nhất áp dụng tại Quỹ, gồm:

- Quy chế tiền gửi tiết kiệm của QTDND Hồ Nai được ban hành theo Quyết định số 172/2022/QĐ-HĐQT ngày 05/7/2022 của HĐQT Quỹ.

- Quy định về chứng từ kế toán ban hành theo Quyết định số 36/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/02/2018 của HĐQT Quỹ.

- Quyết định số 99/2020/QĐ-HĐQT ngày 04/5/2020 của HĐQT ban hành Quy chế về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý và giấy tờ có giá của QTDND Hồ Nai; Quy chế quản lý, sử dụng ấn chỉ quan trọng của QTDND Hồ Nai số 100/2020/QĐ-HĐQT ngày 4/5/2020.

2.2. Các quy định nội bộ về lãi suất huy động:

Trong thời kỳ thanh tra từ 01/7/2023 đến 30/4/2024 Hội đồng quản trị, Giám đốc QTDND Hồ Nai đã ban hành các nghị quyết về biểu lãi suất huy động tiền gửi cho từng giai đoạn có hiệu lực, cụ thể các Quyết định của Giám đốc: số 237/QĐ-QTĐ ngày 20/03/2024; số 109/2024/NQ-HĐQT ngày 20/03/2024; số 212/QĐ-QTĐ ngày 04/10/2023; số 102/2023/NQ-HĐQT ngày 03/10/2023; số 96/2023/NQ-HĐQT ngày 25/5/2023. Các Quyết định thông báo lãi suất do QTDND Hồ Nai ban

hành đối với kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng thực hiện đúng theo các quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/6/2023).

2.3. Việc quy định về biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và niêm yết công khai thông tin về huy động tiền gửi tiết kiệm tại trụ sở giao dịch:

- Mẫu sổ tiết kiệm trắng được Quỹ công khai tại Trụ sở giao dịch, đúng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 36a Thông tư số 04/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lãi suất tiền gửi tiết kiệm được niêm yết công khai tại Trụ sở giao dịch. Các nội dung liên quan đến tiền gửi tiết kiệm khác như: Thủ tục giao dịch tiền gửi tiết kiệm giữa tổ chức tín dụng và người gửi tiền; Quy định về từng hình thức tiền gửi tiết kiệm; Biện pháp để người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm; Xử lý đối với trường hợp nhàu nát, rách, mất Thẻ tiết kiệm cũng được Quỹ niêm yết công khai tại Trụ sở, đúng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi tiết kiệm.

2.4. Thanh tra hoạt động huy động vốn và chấp hành các quy định về lãi suất:

2.4.1. Thực trạng huy động vốn: Theo số liệu báo cáo của QTDND Hồ Nai, tình hình huy động vốn của Quỹ tại một số thời điểm như sau:
DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm			So sánh giữa các thời điểm			
	31/12/2022	31/12/2023	30/4/2024	30/4/2024 so 31/12/2023		30/4/2024 so 31/12/2022	
				Số tiền +/-	Tỷ lệ +/-	Số tiền +/-	Tỷ lệ +/-
A. Huy động vốn TT1							
I. Tiền gửi của khách hàng	18.387	23.028	26.442	3.414	14,83%	8.055	43,81%
1. Tiền gửi không kỳ hạn	-	-	-	-	0,0%	-	0,00%
2. Tiền gửi có kỳ hạn	18.387	23.028	26.442	3.414	14,83%	8.055	43,81%
Phân theo kỳ hạn:	18.387	23.028	26.442	3.414	14,83%	8.055	43,81%
01 tháng	731	3.831	3.842	11	0,29%	3.111	425,58%
03 tháng	7.284	6.805	7.668	863	12,68%	384	5,27%
06 tháng	2.514	3.372	4.939	1.567	46,47%	2.425	96,46%
12 tháng	7.858	9.020	9.993	973	10,79%	2.135	27,17%
II. Phân theo đối tượng	18.387	23.028	26.442	3.414	14,83%	8.055	43,81%
Trong thành viên	9.812	14.145	16.561	2.416	17,08%	6.749	68,78%

Chỉ tiêu	Thời điểm			So sánh giữa các thời điểm			
	31/12/2022	31/12/2023	30/4/2024	30/4/2024 so 31/12/2023		30/4/2024 so 31/12/2022	
				Số tiền +/-	Tỷ lệ +/-	Số tiền +/-	Tỷ lệ +/-
Ngoài thành viên	8.575	8.883	9.881	998	11,23%	1.306	15,23%
<i>Tỷ lệ huy động từ thành viên/Tổng huy động vốn TT1</i>	53,36%	61,43%	62,63%				
III. Phân theo địa bàn	18.387	23.028	26.442	3.414	14,83%	8.055	43,81%
Trong địa bàn hoạt động	9.812	14.145	16.561	2.416	17,08%	6.749	68,78%
Ngoài địa bàn hoạt động	7.937	8.499	9.881	1.382	16,26%	1.944	24,49%
<i>Tỷ lệ huy động trong địa bàn/Tổng huy động vốn TT1</i>	53,36%	61,43%	62,63%				
B. Huy động vốn TT2	1.000	-	-	-	0%	(1.000)	100,00%
Vay ngân hàng HTX	1.000	-	-	-	0%	(1.000)	100,00%
<i>Tỷ lệ huy động TT2/Tổng nguồn vốn huy động</i>	5,2%	0,0%	0,0%				

(Nguồn số liệu khai thác từ báo cáo của QTDND Hồ Nai)

Nhìn chung, nguồn vốn huy động của QTDND Hồ Nai tập trung chủ yếu từ tiền gửi của dân cư. Hoạt động huy động vốn trên thị trường 1 của QTDND Hồ Nai duy trì được sự tăng trưởng ổn định trong thời kỳ thanh tra (năm 2023 tăng 4.641 triệu đồng, mức tăng 25,2% so với năm 2022; 04 tháng đầu năm 2024 tăng 3.414 triệu đồng, mức tăng 14,8% so với đầu năm). Điều này thể hiện Quỹ luôn nhận được sự tín nhiệm, ủng hộ của thành viên trên địa bàn, chính vì thế Quỹ luôn chủ động trong nguồn vốn huy động từ các thành viên và từ dân cư, đảm bảo cho Quỹ đáp ứng kịp thời nhu cầu của thành viên và hoạt động ngày càng tốt hơn. Cơ cấu tiền gửi tại QTDND Hồ Nai cụ thể như sau:

- **Vốn huy động phân theo kỳ hạn:** hình thức huy động vốn của khách hàng tại QTDND Hồ Nai đều là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn với 04 loại kỳ hạn cố định là 1, 3, 6 và 12 tháng. Cơ cấu kỳ hạn huy động nhìn chung tương đối ổn định trong thời kỳ thanh tra: (1) Tỷ lệ các kỳ hạn ngắn hạn dưới 06 tháng (1 tháng và 3 tháng) dao động từ 43,5 – 46,2%/Tổng huy động; (2) Tỷ lệ các kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng (6 tháng và 12 tháng) dao động từ 53,8 – 56,5%/Tổng huy động. Việc duy trì sự ổn định cơ cấu các kỳ hạn huy động giúp Quỹ chủ động hơn về nguồn vốn hoạt động và đảm bảo được lãi suất huy động bình quân ở mức thấp so với các QTDND trên địa bàn, đảm bảo được hiệu quả hoạt động trong bối cảnh dư nợ cho vay liên tục sụt giảm trong thời kỳ thanh tra.

- **Vốn huy động phân theo thành viên:** Thời điểm 31/12/2022 đạt 53,36%; thời điểm 31/12/2023 đạt 61,43%; thời điểm 30/4/2024 đạt 62,63%, đảm bảo đúng với tỷ lệ tiền gửi từ thành viên đối với QTDND hoạt động một xã theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung): “2...

Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên của quỹ tín dụng nhân dân có địa bàn hoạt động trên một xã tối thiểu bằng 50% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân.”.

- **Vốn huy động phân theo địa bàn:** Vốn huy động trong địa bàn 16.561 triệu đồng, chiếm 62,63% vốn huy động; Vốn huy động ngoài địa bàn 9.881 triệu đồng chiếm 37,37% vốn huy động.

- **Vốn vay Ngân hàng HTX:** Trong thời kỳ thanh tra, để đảm bảo nguồn vốn phục vụ chi trả tiền gửi cho khách hàng, QTDND Hồ Nai thực hiện huy động vốn thị trường 2 thông qua vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai (cầm cố sổ dư tiền gửi), cụ thể:

* Hợp đồng tín dụng số HT00600072/HĐTD ngày 15/9/2023; Số tiền vay 590 triệu đồng; Mục đích vay: thanh toán tiền gửi khách hàng rút trước hạn; Thời hạn vay: từ ngày 15/9/2023 đến ngày 28/9/2023; Lãi suất cho vay 5,3%/năm; Phương thức trả nợ: gốc, lãi trả một lần khi đến hạn; Biện pháp bảo đảm: Cầm cố sổ dư tiền gửi đang gửi tại NH HTX CN Đồng Nai (TKTG số 7500010082305012, số tiền 590,3 triệu đồng, kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 3,3%/năm; ngày gửi 28/8/2023, ngày đến hạn 28/9/2023). **Khoản vay đã được tất toán ngày 28/9/2023.**

* Hợp đồng tín dụng số HT00600073/HĐTD ngày 28/9/2023; Số tiền vay 1.500 triệu đồng (nhận nợ 700 triệu đồng); Mục đích vay: thanh toán tiền gửi khách hàng rút trước hạn; Thời hạn vay: từ ngày 28/9/2023 đến ngày 06/12/2023; Lãi suất cho vay 5,7%/năm; Phương thức trả nợ: gốc, lãi trả một lần khi đến hạn; Biện pháp bảo đảm: Cầm cố sổ dư tiền gửi đang gửi tại NH HTX CN Đồng Nai (TKTG số 7500010084985012, số tiền 1.540 triệu đồng, kỳ hạn 03 tháng, lãi suất 3,7%/năm; ngày gửi 06/9/2023, ngày đến hạn 06/12/2023). **Khoản vay đã được tất toán ngày 06/12/2023.**

Số tiền giải ngân khoản vay tại Ngân hàng hợp tác Chi nhánh Đồng Nai được ghi nhận, hạch toán kịp thời, khớp đúng số tiền nhận nợ và được sử dụng theo đúng mục đích sử dụng vốn.

2.4.2. Về đăng ký mua, quản lý và sử dụng sổ tiết kiệm trắng:

- Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Hồ Nai đã sử dụng sổ tiết kiệm theo mẫu mới (đăng ký mua tại Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai) theo đúng quy định tại khoản 20 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được Quỹ nhập mua sổ tiết kiệm trắng từ Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai từ 2021 trở về trước, không phát sinh việc mua mới từ Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai.

- Việc quản lý, sử dụng sổ tiết kiệm trắng: Kiểm tra sổ theo dõi ấn chỉ quan trọng trong thời kỳ thanh tra nhận thấy Quỹ xuất sổ theo nhu cầu thực tế, khi có khách hàng gửi tiền mới thực hiện xuất sổ lượng sổ tương ứng để phát hành sổ tiền gửi và xuất theo thứ tự seri sổ đảm bảo dễ theo dõi, quản lý và báo cáo. Xuất sổ tiết kiệm được theo dõi hàng ngày vừa trên phần mềm vừa cập nhật trên sổ theo dõi ấn chỉ trắng được viết tay. Trong thời kỳ thanh tra, sổ tiết kiệm trắng xuất sử dụng thể

hiện trên chứng từ kế toán (phiếu xuất kho tài sản), sao kê tiền gửi khớp đúng về số lượng, số seri theo dõi trên sổ sách với thực tế sử dụng.

- Tính đến thời điểm 30/4/2024: (1) số lượng STK không kỳ hạn: không phát sinh do Quỹ không có nhu cầu sử dụng; (2) số lượng STK có kỳ hạn trể là 1182 số (từ số seri AC0294819 đến AC0296000). Số lượng STK CKH trên sổ sách kế toán trùng khớp với số liệu theo dõi xuất nhập tồn của Kho quỹ và số liệu kiểm kê thực tế của Quỹ.

2.4.3. Việc chấp hành các quy định về huy động, lãi suất vốn huy động:

Căn cứ số liệu báo cáo do QTDND Hồ Nai cung cấp, giai đoạn từ 01/7/2023 đến thời điểm thanh tra, QTDND Hồ Nai đã ban hành các thông báo lãi suất huy động đối với kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng thực hiện đúng theo các quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/6/2023).

Thực hiện kiểm tra chọn mẫu liên quan đến hoạt động huy động vốn, kết quả kiểm tra cho thấy cơ bản QTDND Hồ Nai đã áp dụng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn (dưới 06 tháng và trên 06 tháng) đúng quy định biểu lãi suất của Quỹ và của NHNN Việt Nam. Việc chi trả tiền gửi có đầy đủ các chứng từ theo quy định như giấy lĩnh tiền, sổ tiết kiệm, thẻ lưu, nhật ký quỹ, sổ quỹ tiền mặt, bảng kết hợp chứng từ và được hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời, đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, cụ thể:

a. Về việc huy động và áp dụng mức lãi suất tiền gửi và các nội dung trên thẻ tiết kiệm:

Qua kiểm tra chọn mẫu thẻ lưu của khách hàng tiền gửi đến 30/4/2024 đối với 08 khách hàng tương ứng 10 sổ gửi tiền tiết kiệm có tổng số dư tiền gửi 5.250 triệu đồng, gồm: (1) *Hứa Thị Thuộc* STK số AC0294752 số dư 0 đồng; (2) *Bùi Huy Phương* STK số AC0294808, số dư tiền gửi 0 đồng; (3) *Nguyễn Thị Chung* STK số AC0294751 số 300 triệu đồng; (4) *Phùng Thị Thu* STK số AC0294816 số dư 500 triệu đồng và STK số AC0294817 số dư 500 triệu đồng; (5) *Đỗ Đức Đại* STK số AC0294802 số dư 1.000 triệu đồng và STK số AC0294803 số dư 1.000 triệu đồng; (6) *Bùi Ngọc Ngoãn* STK số AC0294612 số dư 1.000 đồng; (7) *Bùi Thị Thùy Thanh* STK số AC0294791, số dư tiền gửi 450 đồng; (8) *Vũ Văn Tạo* STK số AC0294678 số dư tiền gửi 500 triệu đồng.

Kết quả thanh tra nhận thấy, QTDND Hồ Nai áp dụng mức lãi suất ghi trên sổ tiết kiệm thực hiện theo đúng quy định về biểu lãi suất do Hội đồng quản trị QTDND Hồ Nai ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo lãi suất huy động đối với tiền gửi tiết kiệm từ 1 tháng đến dưới 6 tháng thực hiện đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể: Quyết định số 1729/QĐ-NHNN ngày 30/9/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2020); Quyết định số 1607/QĐ-NHNN ngày 22/9/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2022); Quyết định số 1812/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2022); Quyết định số 575/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/4/2023); Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/5/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2023); Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/6/2023).

- Các nội dung trên thẻ tiết kiệm về cơ bản đảm bảo các yếu tố chủ yếu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm (phương thức trả lãi, kỳ hạn, đầy đủ chữ ký của người gửi tiền, kế toán, thủ quỹ, Giám đốc, mộc dấu của Quỹ ...).

- Kiểm tra chứng từ khi khách hàng gửi tiền nhận thấy đều có giấy gửi tiền, được cập nhật đầy đủ trên sổ quỹ viết tay, nhật ký quỹ điện tử và hạch toán đầy đủ, đúng tính chất tài khoản theo quy định. Việc nhận tiền gửi đều có bảng kê thu tiền do bộ phận kho quỹ theo dõi và lưu.

- Vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm, nếu người gửi tiền không đến rút tiền và không có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác, QTDND Hồ Nai thực hiện kéo dài thêm một thời hạn mới về hình thức tiền gửi tiết kiệm đó, có phiếu chuyển khoản bút toán tài khoản, thực hiện cập nhật lãi nhập gốc đầy đủ trên thẻ lưu (vào thời điểm tính toán dự chi lãi tiền gửi định kỳ hàng tháng) theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số dư trên thẻ lưu tiết kiệm khớp đúng với số dư trên sao kê chi tiết tài khoản "Tiền gửi của khách hàng" tại thời điểm 30/4/2024.

b. Việc tính chi trả lãi suất huy động:

- **Đối với khách hàng tắt toán đúng kỳ hạn:** Kiểm tra chọn mẫu 06 STK của 05 khách hàng tiền gửi với tổng số dư tiền gửi (tại thời điểm tắt toán) 2.264 triệu đồng gồm: (1) *Hứa Thị Thuộc* STK số AC0294740 số dư 200 triệu đồng và AC0294752 số dư 202 triệu đồng; (2) *Nguyễn Văn Luận* STK số AC0294588, số dư tiền gửi 207,44 triệu đồng; (3) *Trần Văn Trình* STK số AC0294720 số dư 205 triệu đồng; (4) *Trần Thị Thơm* STK số AC0294773 số dư 450 triệu đồng; (5) *Nguyễn Thị Trà My* STK số AC0291513 số dư 1.000 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra, việc chi trả tiền gửi đều có bảng kê chi tiền, lưu tại bộ phận kho quỹ. Chứng từ chi trả tiền gửi gồm có giấy lĩnh tiền gốc, phiếu chi tổng số tiền lãi thanh toán cho khách hàng, sổ tiền gửi, thẻ lưu đầy đủ chữ ký người nhận tiền, kế toán, thủ quỹ, giám đốc.

QTDND Hồ Nai đã thực hiện đúng quy trình nội bộ về nhận và chi trả tiền gửi cho khách hàng; Thực hiện chi trả lãi tiền gửi thực tế theo lãi suất áp dụng ghi trên sổ tiết kiệm theo đúng quy định về biểu lãi suất do Hội đồng quản trị ban hành,

đảm bảo việc chi trả lãi đối với các sổ tiết kiệm kỳ hạn dưới 06 tháng không vượt trần lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong các thời kỳ.

Tuy nhiên, đối với 01 số trường hợp khách hàng giao dịch tất toán sau ngày đến hạn của STK, Quỹ tính toán số tiền lãi của khách hàng chưa đúng quy định, cụ thể: Số tiền lãi không kỳ hạn kể từ ngày đến hạn của STK đến ngày giao dịch tất toán được Quỹ tính trên số dư tiền gửi gốc cũ, không tính theo số dư tiền gửi của số tiền gốc cũ và lãi có kỳ hạn phát sinh tương ứng của số tiền gửi theo kỳ hạn và lãi suất đang áp dụng đối với STK cụ thể: (1) *Khách hàng Nguyễn Văn Luận – STK AC0294588*; (2) *Hứa Thị Thuộc – STK AC0294752*; (3) *Trần Thị Thom – STK AC0294773*; (4) *Nguyễn Thị Trà My – STK AC0291513*.

Nguyên nhân: số dư tiền gửi mới (lãi nhập gốc) được Quỹ tính toán, cập nhật và điều chỉnh vào thời điểm tính toán dự chi lãi tiền gửi định kỳ hàng tháng. Do đó đối với các trường hợp tất toán sau thời điểm đến hạn nhưng trước thời điểm tính toán dự chi hàng tháng, tiền lãi không kỳ hạn phát sinh không được Quỹ tính toán dựa trên số dư tiền gửi mới như đã nêu trên.

Trách nhiệm thuộc về Kế toán trưởng và Giám đốc của Quỹ.

- **Đối với khách hàng tất toán trước hạn toàn bộ số dư tiền gửi:** chọn mẫu 04 STK của 04 khách hàng tiền gửi với tổng số dư tiền gửi 1.272 triệu đồng gồm: (1) *Bùi Huy Phương STK số AC0294808 số dư 920 triệu đồng*; (2) *Nguyễn Thị Dung STK số AC0294794, số dư tiền gửi 100 triệu đồng*; (3) *Vũ Thị Hồng Cúc STK số AC0294691 số dư 102 triệu đồng*; (4) *Nguyễn Văn Sai STK số AC0294719 số dư 150 triệu đồng*.

Kết quả kiểm tra, QTDND Hồ Nai thực hiện chi trả đối với trường hợp khách hàng tất toán trước hạn theo mức lãi suất không vượt quá lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm tất toán trước hạn, đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài “...1.Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi...”. Chứng từ chi trả tiền gửi gồm có giấy lĩnh tiền gốc, phiếu chi tiền lãi, sổ tiền gửi, thẻ lưu đầy đủ chữ ký người nhận tiền, kế toán, thủ quỹ, giám đốc.

+ **Đối với Khách hàng rút trước một phần gốc:** theo số liệu báo cáo của QTDND Hồ Nai, trong thời kỳ thanh tra chỉ phát sinh 02 trường hợp khách hàng rút trước hạn một phần gốc. Kết quả kiểm tra nhận thấy QTDND Hồ Nai thực hiện chi trả cho phần gốc rút trước hạn theo mức lãi suất không vượt quá lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút 01 phần gốc đang áp dụng tại Quỹ và tiếp tục duy trì phần tiền gửi còn lại với kỳ hạn thỏa thuận ban đầu và vẫn áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà khách hàng rút trước hạn một phần gốc đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c. Về việc xuất sổ tiết kiệm trắng để phát hành sổ tiết kiệm:

Chọn mẫu ngẫu nhiên kiểm tra việc xuất sổ trắng phát hành sổ tiền gửi ngày 25/4/2024, 02/4/2024, 26/02/2024, 22/12/2023, cụ thể:

+ Ngày 25/4/2024 xuất 02 sổ trắng CKH để phát hành 02 sổ tiết kiệm nhận tiền gửi CKH của 01 khách hàng với tổng số dư huy động tiền gửi là 1.000 triệu đồng (Phùng Thị Thu, số dư 500 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294816, kỳ hạn 12 tháng và Phùng Thị Thu, số dư 500 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294817, kỳ hạn 12 tháng);

+ Ngày 02/4/2024 xuất 02 sổ trắng CKH để phát hành 02 sổ tiết kiệm nhận tiền gửi CKH của 02 khách hàng với tổng số dư huy động tiền gửi là 1.060 triệu đồng (Bùi Huy Phương, số dư 920 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294808, kỳ hạn 01 tháng và Trần Thị Hương, số dư 140 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294809, kỳ hạn 01 tháng);

+ Ngày 26/02/2024 xuất 04 sổ trắng CKH để phát hành 04 sổ tiết kiệm nhận tiền gửi CKH của 02 khách hàng với tổng số dư huy động tiền gửi là 223,3 triệu đồng (Hoàng Thị Tươi Thắm, số dư 100 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294779, kỳ hạn 03 tháng; số dư 50 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294780, kỳ hạn 03 tháng; số dư 50 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294781, kỳ hạn 03 tháng và Tô Thị Hồng Vinh, số dư 23,3 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294782, kỳ hạn 12 tháng);

+ Ngày 22/12/2023 xuất 03 sổ trắng CKH để phát hành 03 sổ tiết kiệm nhận tiền gửi CKH của 03 khách hàng với tổng số dư huy động tiền gửi là 500 triệu đồng (Đỗ Đức Thuấn, số dư 50 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294749, kỳ hạn 01 tháng; Nguyễn Thị Vinh, số dư 140 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294750, kỳ hạn 06 tháng; Nguyễn Thị Chung, số dư 300 triệu đồng, số seri sổ tiết kiệm AC0294751, kỳ hạn 06 tháng);

Kết quả kiểm tra các chứng từ, sổ sách nhận thấy khi phát sinh khách hàng gửi tiền mới xuất số lượng sổ tương ứng để phát hành sổ tiền gửi. Việc huy động vốn trong các ngày trên có đầy đủ chứng từ (giấy gửi tiền có chữ ký người nộp tiền, thủ quỹ, kế toán trưởng và giám đốc) và được hạch toán đầy đủ; Các nội dung cần thiết trên thẻ lưu sổ tiết kiệm được thể hiện đầy đủ và khớp đúng thông tin về tên khách hàng, số tiền, số seri sổ với nhật ký quỹ, giấy gửi tiền; số tiền huy động phát sinh khớp đúng với số liệu trên bảng cân đối tài khoản kế toán tại thời điểm các ngày chọn mẫu kiểm tra; số lượng sổ tiết kiệm trắng xuất trong ngày của bộ phận kho quỹ khớp đúng với Sổ kế toán chi tiết của bộ phận kế toán.

d. Về áp dụng các chương trình khuyến mại, chi hoa hồng môi giới:

Theo báo cáo của Quỹ, trong thời kỳ thanh tra QTDND Hố Nai không áp dụng các chương trình khuyến mãi và chi hoa hồng môi giới cho hoạt động huy động vốn.

2.4.4. Về nguồn vốn huy động từ thị trường II: QTDND Hố Nai không thực hiện huy động vốn từ thị trường II.

2.4.5. Đối chiếu tiền gửi khách hàng

Đoàn thanh tra đã tiến hành đối chiếu thực tế tiền gửi của khách hàng tại QTDND Hồ Nai gồm 35 sổ tiết kiệm của 10 khách hàng với tổng số tiền 14.927 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 56,45% tổng số dư tiền gửi của Quỹ tại thời điểm 30/4/2024. Qua đối chiếu xác nhận các thông tin của khách hàng trên thẻ lưu và sổ tiết kiệm khớp đúng, không có sự chênh lệch (*chi tiết tại Biểu số 02 – Danh sách đối chiếu, xác minh khách hàng tiền gửi tại QTDND Hồ Nai*).

3. Thanh tra hoạt động sử dụng vốn, cho vay; phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tín dụng

3.1. Các chính sách, quy định nội bộ

QTDND Hồ Nai đã ban hành một số chính sách, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, gồm: Quy chế cho vay, quản lý tiền vay ngày 04/12/2023; Quy chế cho vay số 219/2023/QĐ-HĐTQ ngày 04/12/2023; Quy chế cơ cấu lại nợ số 203/2023/QĐ-HĐQT ngày 04/5/2023; Quy chế phân loại nợ, trích lập DPRR số 19/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2012; Quy chế miễn giảm lãi đối với khách hàng số 22/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2012; Quy chế quy định về giao dịch đảm bảo số 218/2023/QĐ-HĐQT ngày 04/12/2023; Quy chế về quản lý tỷ lệ an toàn vốn, quản lý thanh khoản, cho vay và quản lý tiền vay số 02/2016/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2016.

3.2. Thực trạng dư nợ cho vay:

- Báo cáo dư nợ đến ngày 30/04/2024 là 12.813 triệu đồng so với 31/12/2023 (15.310 triệu đồng) giảm 2.497 triệu đồng, tỷ lệ giảm 16,31%; Trong đó:

- Dư nợ phân theo thời gian:

- + Cho vay ngắn hạn: 12.813 triệu đồng, chiếm 100% tổng dư nợ;
- + Cho vay trung, dài hạn: 0 triệu đồng, chiếm 0% tổng dư nợ;

- Dư nợ Phân theo mục đích cho vay:

- + Tiêu dùng: 12.813 triệu đồng, chiếm 100% tổng dư nợ;
- + Đầu tư bất động sản: 0 triệu đồng, chiếm 0% tổng dư nợ;
- + Sản xuất nông nghiệp: 0 triệu đồng, chiếm 0% tổng dư nợ;
- + Kinh doanh dịch vụ: 0 triệu đồng, chiếm 0% tổng dư nợ;

- Dư nợ phân theo tài sản đảm bảo:

+ Dư nợ có đảm bảo bằng tài sản: 12.206 triệu đồng, chiếm 95,26% tổng dư nợ.

+ Dư nợ không có bảo đảm bằng tài sản: 307 triệu đồng, chiếm 4,74% tổng dư nợ.

- Dư nợ phân theo thành viên:

+ Dư nợ cho vay khách hàng là thành viên QTD: 12.813 triệu đồng, chiếm 100% dư nợ.

+ Dư nợ cho vay khách hàng ngoài thành viên QTD: 0 triệu đồng, chiếm 0% dư nợ.

- Dư nợ phân theo nhóm nợ:

+ Nợ nhóm 1: 12.813 triệu đồng, chiếm 100% tổng dư nợ;

+ Nợ nhóm 2: 0 triệu đồng, chiếm 0 % tổng dư nợ;

+ Nợ nhóm 3: 0 triệu đồng, chiếm 0 % tổng dư nợ;

+ Nợ nhóm 4: 0 triệu đồng, chiếm 0 % tổng dư nợ;

+ Nợ nhóm 5: 0 triệu đồng, chiếm 0 % tổng dư nợ.

Đánh giá chất lượng tín dụng thời điểm 30/04/2024: Nợ xấu theo báo cáo so với tổng dư nợ cho vay: không có; Phân tích nguyên nhân nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu và các biện pháp QTD đã áp dụng: không có.

- Tiền gửi tại TCTC khác: QTDND Hồ Nai có nguồn vốn huy động lớn hơn dư nợ cho vay, nguồn vốn dư đơn vị đã gửi tại Ngân hàng HTX Chi nhánh Đồng Nai để điều hòa vốn theo quy định. Cụ thể:

+ Thời điểm 31/12/2022, có số dư tiền gửi tại Ngân hàng HTX Chi nhánh Đồng Nai là 8.586 triệu đồng.

+ Thời điểm 31/12/2023, số dư tiền gửi tại Ngân hàng HTX Chi nhánh Đồng Nai là 12.123 triệu đồng.

+ Thời điểm 30/4/2024, số dư tiền gửi tại Ngân hàng HTX Chi nhánh Đồng Nai là 17.356 triệu đồng.

3.3. Thanh tra chấp hành quy chế cho vay

Nhìn chung, QTDND Hồ Nai cho vay các thành viên để phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ kinh doanh, tiêu dùng. Chủ yếu QTDND Hồ Nai cho vay thành viên thu lãi hàng tháng và gốc trả cuối kỳ tương đối tốt. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra một số hồ sơ tín dụng, tồn tại những sai phạm, cụ thể như sau:

- Kết quả thanh tra: Tiến hành kiểm tra chọn mẫu 27 hồ sơ cho vay (27 khách hàng) tổng dư nợ đến 30/4/2024 là 10.118 triệu đồng, chiếm 78,97% tổng dư nợ cho vay.

- Vi phạm phát hiện qua thanh tra: Tổng số hồ sơ có liên quan đến các tồn tại, sai phạm gồm 25 hồ sơ cho vay (25 khách hàng) với tổng dư nợ có liên quan là 9.215 triệu đồng, chiếm 91,08% so với dư nợ cho vay được kiểm tra (*Chi tiết tại biểu Phụ lục 4.1-Tổng hợp sai phạm về cho vay đính kèm*), các sai phạm mang tính phổ biến, đặc biệt trong công tác thẩm định xét duyệt cho vay, thu thập hồ sơ vay vốn, kiểm tra sau khi cho vay, thể hiện những tồn tại, hạn chế nhất định trong công tác điều hành, hoạt động của Ban tín dụng. Cụ thể sai phạm về:

3.3.1. Về hồ sơ vay vốn:

QTDND Hố Nai thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ vay vốn như: hồ sơ, tài liệu về thể hiện quy mô, doanh thu và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh; hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn trả nợ của khách hàng như nguồn thu nhập từ lương thiếu Hợp đồng lao động, thiếu sao kê lương thời điểm vay vốn, đặc biệt là các chứng từ thanh toán liên quan đến việc cho thuê đất, là nguồn thu nhập chính để trả nợ gốc khi đến hạn.... Tổng sai phạm về hồ sơ vay vốn gồm 14 khách hàng (14 món vay) với tổng dư nợ 4.965 triệu đồng, chiếm 49,07% so với dư nợ cho vay được kiểm, cụ thể:

(1) Khách hàng Lê Thị Thúy Ngọc, HĐTD số 315/2023/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (2) Đinh Thị Tuyết, HĐTD số 340/2023/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (3) Nguyễn Thị Mỹ Linh, HĐTD số 338/2023/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (4) Phạm Thị Kiệm, HĐTD số 377/2024/HĐCTD, dư nợ 310 triệu đồng; (5) Nguyễn Trọng Thủy, HĐTD số 375/2024/HĐCTD, dư nợ 550 triệu đồng; (6) Phạm Thị Nhung, HĐTD số 386/2024/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (7) Phạm Thị Thúy Lan, HĐTD số 393/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (8) Nguyễn Đình Chương, HĐTD số 373/2024/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (9) Phạm Duy Phước, HĐTD số 389/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (10) Nguyễn Văn Bộ, HĐTD số 334/2023/HĐCTD, dư nợ 190 triệu đồng; (11) Trần Quốc Tú, HĐTD số 306/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (12) Trần Xuân Phong, HĐTD số 326/2023/HĐCTD, dư nợ 150 triệu đồng; (13) Nguyễn Thị Hoàng Oanh, HĐTD số 368/2024/HĐCTD, dư nợ 295 triệu đồng; (14) Đào Thị Công, HĐTD số 360/2024/HĐCTD, dư nợ 170 triệu đồng;

Việc QTDND Hố Nai chưa yêu cầu khách hàng cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan là chưa đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 39/2016/TT-NHNN “Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải gửi cho tổ chức tín dụng các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các tài liệu khác do tổ chức tín dụng hướng dẫn”.

Những người có liên quan trong việc thu thập hồ sơ: bà Đậu Phương Linh - Cán bộ tín dụng; ông Nguyễn Văn Niên – Giám đốc.

3.3.2. Về công tác thẩm định

QTDND Hố Nai thẩm định và xét duyệt cho vay còn sơ sài, báo cáo còn mang tính chất liệt kê, ghi chung chung mục đích sử dụng vốn vay, tổng nhu cầu vay vốn, vốn tự có, vốn đề nghị vay, giá trị tài sản đảm bảo, thu nhập và chi phí sử dụng vốn vay nhu cầu vay vốn, chưa thẩm định phân tích, đánh giá cụ thể kế hoạch vay vốn, hiệu quả của phương án vay vốn, tình hình tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng như:

- Thẩm định cho vay mục đích sửa nhà, nhưng không phân tích được cụ thể từng hạng mục cần sửa chữa, chưa thẩm định chặt chẽ phương án tài trợ, chưa thẩm định được hồ sơ pháp lý xây dựng, địa điểm xây dựng, kết cấu xây dựng, diện tích xây dựng và chưa thẩm định được năng lực đơn vị thầu xây dựng.... để làm cơ sở đánh giá tổng mức dự toán cũng như tính hợp lý về tổng nhu cầu vay vốn của khách hàng; thẩm định cho vay mục đích mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình, nhưng chưa thẩm định chặt chẽ phương án tài trợ, chưa thẩm định cụ thể các mặt

hàng trong phương án như mẫu mã, đơn giá, số lượng; mục đích SXKD, tuy nhiên tờ trình thẩm định không phân tích, đánh giá được tình hình SXKD của khách hàng, kế hoạch triển khai thực hiện phương án vay vốn cũng như hiệu quả hoạt động SXKD của khách hàng để làm căn cứ xét duyệt cho vay.

- Định kỳ hạn trả nợ chưa phù hợp với khả năng tài chính, chưa phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của khách hàng như khách hàng có nguồn trả nợ hàng tháng từ lương, từ bán cơm, từ tiền cho thuê chung cư,...nhưng định kỳ hạn trả lãi hàng quý và trả gốc cuối kỳ, dễ dẫn đến rủi ro trong hoạt động tín dụng, chưa đánh giá rủi ro tiềm ẩn khách quan và chủ quan....

Tổng sai phạm về công tác thẩm định gồm 21 khách hàng (21 khoản vay) với tổng dư nợ 7.885 triệu đồng, chiếm 77,93% dư nợ kiểm tra. Cụ thể:

(1) Khách hàng Nguyễn Quốc Thanh, HĐTD số 367/2024/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (2) Lê Thị Thúy Ngọc, HĐTD số 315/2023/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (3) Đinh Thị Tuyết, HĐTD số 340/2023/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (4) Nguyễn Thị Chỉ, HĐTD số 344/2023/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (5) Vũ Thị Liên, HĐTD số 382/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (6) Nguyễn Thị Hồng Vân, HĐTD số 311/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (7) Phạm Tấn Sang, HĐTD số 331/2023/HĐCTD, dư nợ 250 triệu đồng; (8) Nguyễn Văn Vận, HĐTD số 332/2023/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (9) Đỗ Thị Tình, HĐTD số 339/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (10) Nguyễn Thị Mỹ Linh, HĐTD số 338/2023/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (11) Vũ Huy Hoàng, HĐTD số 362/2024/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (12) Nguyễn Thị Kim Oanh, HĐTD số 364/2024/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (13) Nguyễn Thị Tuyết Trinh, HĐTD số 379/2024/HĐCTD, dư nợ 500 triệu đồng; (14) Phạm Thị Nhung, HĐTD số 386/2024/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (15) Phạm Thị Thúy Lan, HĐTD số 393/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (16) Phạm Duy Phước, HĐTD số 389/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (17) Ngô Thị Dân, HĐTD số 355/2023/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (18) Nguyễn Văn Bộ, HĐTD số 334/2023/HĐCTD, dư nợ 190 triệu đồng; (19) Trần Quốc Tú, HĐTD số 306/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (20) Trần Xuân Phong, HĐTD số 326/2023/HĐCTD, dư nợ 150 triệu đồng; (21) Nguyễn Thị Hoàng Oanh, HĐTD số 368/2024/HĐCTD, dư nợ 295 triệu đồng.

Việc thẩm định những khách hàng nêu trên là chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi bổ sung và quy định nội bộ của QTDND Hồ Nai.

Những người có liên quan trong việc thu thập hồ sơ: bà Đậu Phương Linh - Cán bộ tín dụng; ông Nguyễn Văn Niên – Giám đốc.

3.3.3. Về kiểm tra, giám sát vốn vay

QTDND Hồ Nai có thực hiện kiểm tra, giám sát vốn vay nhưng nội dung kiểm tra, giám sát vốn vay không đầy đủ theo quy định, việc thu thập chứng từ sử dụng vốn mang tính hình thức, chỉ đánh giá chung khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo nguồn trả nợ, chưa theo dõi sát sao và đánh giá chặt chẽ tài

chính của khách hàng, không thu thập tài liệu, theo dõi, đánh giá lại nguồn trả nợ từ kinh doanh tại thời điểm kiểm tra; Chưa mô tả cụ thể việc sử dụng vốn vay và nguồn trả nợ của khách hàng sau khi cho vay.

Tổng sai phạm về kiểm tra, giám sát gồm 15 khách hàng (15 khoản vay) với tổng dư nợ 5.740 triệu đồng, chiếm 56,73% so với dư nợ được kiểm tra. Cụ thể:

(1) Khách hàng Nguyễn Quốc Thanh, HĐTD số 367/2024/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (2) Lê Thị Thúy Ngọc, HĐTD số 315/2023/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (3) Đinh Thị Tuyết, HĐTD số 340/2023/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (4) Nguyễn Thị Chi, HĐTD số 344/2023/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (5) Vũ Thị Liên, HĐTD số 382/2024/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (6) Nguyễn Thị Hồng Vân, HĐTD số 311/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (7) Phạm Tấn Sang, HĐTD số 331/2023/HĐCTD, dư nợ 250 triệu đồng; (8) Nguyễn Văn Vận, HĐTD số 332/2023/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (9) Đỗ Thị Tình, HĐTD số 339/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng; (10) Nguyễn Thị Mỹ Linh, HĐTD số 338/2023/HĐCTD, dư nợ 300 triệu đồng; (11) Vũ Huy Hoàng, HĐTD số 362/2024/HĐCTD, dư nợ 400 triệu đồng; (12) Nguyễn Thị Kim Oanh, HĐTD số 364/2024/HĐCTD, dư nợ 200 triệu đồng; (13) Nguyễn Thị Tuyết Trinh, HĐTD số 379/2024/HĐCTD, dư nợ 500 triệu đồng; (14) Nguyễn Văn Bộ, HĐTD số 334/2023/HĐCTD, dư nợ 190 triệu đồng; (15) Trần Quốc Tú, HĐTD số 306/2023/HĐCTD, dư nợ 600 triệu đồng;

Việc QTDND Hồ Nai kiểm tra, giám sát sử dụng vốn sau khi cho vay chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ là thực hiện chưa đúng quy định Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung.

Những người có liên quan trong việc thu thập hồ sơ: bà Đậu Phương Linh - Cán bộ tín dụng; ông Nguyễn Văn Niên – Giám đốc.

3.3.4 Kết quả chọn mẫu kiểm tra thực tế khách hàng vay vốn tại QTDND Hồ Nai

Kết quả chọn mẫu kiểm tra thực tế 18 khách hàng vay vốn tại QTDND Hồ Nai với tổng dư nợ 8.288 triệu đồng, tỷ lệ chiếm 81,91% tổng dư nợ kiểm tra. Qua đối chiếu xác minh: đa số khách hàng vay vốn để bổ sung vốn kinh doanh, sửa chữa nhà, tiêu dùng, xác nhận việc vay vốn đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với khoản vay, nhận đúng số tiền vay vốn ghi trên hợp đồng, sử dụng vốn theo nội dung ghi trên hợp đồng tín dụng, các tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn cung cấp cho Quỹ chưa đầy đủ do không ghi chép, lưu giữ lại (*chi tiết tại Biểu số 01 – Danh sách đối chiếu, xác minh thực tế khách hàng vay vốn tại QTDND Hồ Nai*).

4. Phân loại nợ và trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro

4.1 Quy định, chính sách nội bộ:

Hội đồng quản trị QTDND Hồ Nai ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo Quyết định số 219/QĐ-HĐQT ngày 04/12/2023 phù hợp với quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày

22/4/2005 của NHNN Việt Nam về việc ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của TCTD (Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN) và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 493 (Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN).

4.2 Việc thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro (DPRR) và sử dụng DPRR tại QTDND Hồ Nai:

a. Về phân loại nợ, trích lập DPRR:

Tình hình phân loại nợ, trích lập DPRR và sử dụng DPRR tại thời điểm 30/11/2023 và 31/3/2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý IV/2023			Quý I/2024		
	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể
1. Tổng dư nợ nội bảng	15.310	115	0	13.010	98	
2. Phân loại nợ	15.310			13.010		
- Nhóm 1	15.310			13.010		
- Nhóm 2						
- Nhóm 3						
- Nhóm 4						
- Nhóm 5						
3. Tỷ lệ nợ xấu	0%			0%		
4. Nợ đã xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng		0			0	
5. Kết quả thu hồi nợ đã XLRR trong kỳ		0			0	

(Nguồn: Báo cáo về phân loại nợ, trích lập dự phòng của QTDND Hồ Nai)

b. Kết quả thanh tra về công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng

- Chọn mẫu kiểm tra 27 hồ sơ tín dụng của khách hàng vay vốn còn dư nợ đến thời điểm 30/4/2024, nhận thấy việc phân loại nợ của QTDND Hồ Nai đến 31/3/2024 theo đúng quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN, cụ thể:

DVT: triệu đồng

Nhóm	Tổng dư nợ của QTDND Hồ Nai	Dư nợ của 27 khách hàng được kiểm tra		
		Số liệu của QTDND Hồ Nai	Số liệu của Đoàn thanh tra	Kết quả thanh tra so với báo cáo tăng (+), giảm (-)
1	13.010	10.118	10.118	0
2	0	0	0	0
3	0	0	0	0
4	0	0	0	0
5	0	0	0	0
Nợ xấu	0	0	0	0

Nhóm	Tổng dư nợ của QTDND Hồ Nai	Dư nợ của 27 khách hàng được kiểm tra		
		Số liệu của QTDND Hồ Nai	Số liệu của Đoàn thanh tra	Kết quả thanh tra so với báo cáo tăng (+), giảm (-)
Nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	0%	0%	0%	0
Tổng cộng	13.010	10.118	10.118	0

- Kiểm tra việc trích lập dự phòng tại thời điểm 30/11/2023 (quý IV/2023) và 31/3/2024 (Quý I/2024) nhận thấy QTDND Hồ Nai trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo đúng quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN, cụ thể:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý IV/2023	Quý I/2024
Dự phòng cụ thể	0	0
Dự phòng chung	115	98

c. Sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng:

Tình hình sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng một số thời điểm như sau:

- Thời điểm 31/12/2023, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 0 đồng.

- Thời điểm 31/3/2024, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 0 đồng.

Trong kỳ từ 01/7/2023 đến 30/4/2024 không phát sinh trường hợp sử dụng DPRR cũng như thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro.

Như vậy, trong thời kỳ thanh tra từ 01/7/2023 đến 30/4/2024, QTDND Hồ Nai đã thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng DPRR phù hợp với các quy định hiện hành.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Qua kết quả thanh tra tại QTDND Hồ Nai, nhận thấy: QTDND Hồ Nai đã có nhiều cố gắng trong công tác huy động vốn và cho vay phục vụ nhu cầu vốn của thành viên giúp cho các thành viên của Quỹ có thể tiếp cận được nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm cải thiện cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương đặc biệt góp phần hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn. Bên cạnh những mặt đạt được, QTDND Hồ Nai còn để xảy ra một số sai phạm như sau:

1. Về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS và hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ:

- Còn một số quy chế QTDND Hồ Nai chưa kịp thời ban hành quy chế sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành như: chưa kịp thời ban hành quy

chế sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành như tại Quy chế cho vay, quản lý tiền vay ngày 04/7/2023, Quy chế chưa bổ sung quy định về phương thức giải ngân cho vay theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017; về giới hạn tín dụng, quy định cập nhật theo Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 nhưng Quỹ chưa cập nhật các văn bản liên quan như Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019; văn bản hợp nhất số 41/VBHN-NHNN ngày 05/12/2019; tại Quy chế quản trị rủi ro ban hành theo Quyết định số 30/QC ngày 12/12/2014 của Chủ tịch HĐQT QTDND Hồ Nai, chưa cập nhật đầy đủ và kịp thời theo quy định các nội dung tối thiểu như nhận dạng các loại rủi ro có thể phát sinh trong quá trình cho vay; quy trình theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; phương án xử lý rủi ro tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Về công tác kiểm tra hàng tháng, năm của Ban kiểm soát còn một số tồn tại như sau:

+ Trong báo cáo kết quả thực hiện công việc không phát hiện sai sót để có kiến nghị đề xuất đối với HĐQT và Ban điều hành khắc phục chỉnh sửa nên vẫn còn để xảy ra một số sai phạm trong hoạt động của QTDND.

+ BKS chưa lập chương trình kiểm soát nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Việc tính và trả lãi tiền gửi trong huy động vốn:

QTDND Hồ Nai đã áp dụng và trả lãi suất huy động 01 số trường hợp khách hàng giao dịch tất toán sau ngày đến hạn của STK, Quỹ tính toán số tiền lãi của khách hàng chưa đúng theo quy định, cụ thể: Số tiền lãi không kỳ hạn kể từ ngày đến hạn của STK đến ngày giao dịch tất toán được Quỹ tính trên số dư tiền gửi gốc cũ, không tính theo số dư tiền gửi của số tiền gốc cũ và lãi có kỳ hạn phát sinh tương ứng của số tiền gửi theo kỳ hạn và lãi suất đang áp dụng đối với STK.

3. Về thực hiện quy chế cho vay:

- **Về hồ sơ vay vốn:** Thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ vay vốn như: hồ sơ, tài liệu về thể hiện quy mô, doanh thu và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh; hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn trả nợ của khách hàng đối với 14 khách hàng, tổng dư nợ 4.965 triệu đồng là chưa đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

- **Về công tác thẩm định và xét duyệt cho vay:** Thẩm định và xét duyệt cho vay còn sơ sài, chung chung; Chưa nêu được các căn cứ để làm cơ sở thẩm định tính khả thi của phương án vay vốn và khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn theo hợp đồng tín dụng; Định kỳ hạn trả nợ không phù hợp với khả năng tài chính, chưa phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của khách hàng; Thẩm định cho khách hàng vay vốn có nguồn trả nợ thường xuyên hàng tháng

nhưng lại thẩm định cho vay trả nợ gốc cuối kỳ dễ dẫn đến rủi ro trong hoạt động tín dụng, chưa đánh giá rủi ro tiềm ẩn khách quan và chủ quan, gồm 21 khách hàng với tổng dư nợ sai phạm 7.885 triệu đồng là chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

- **Về kiểm tra, giám sát vốn vay:** Việc giám sát vốn vay chưa chặt chẽ, chưa thu thập đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn của 15 khách hàng với tổng dư nợ 5.740 triệu đồng là chưa đúng theo quy định Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai yêu cầu HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND Hồ Nai tổ chức và hoạt động theo đúng quy định; rà soát toàn bộ những tồn tại, sai phạm để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, đồng thời thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

1. Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, BKS xây dựng biện pháp chấn chỉnh, xây dựng lộ trình khắc phục tồn tại, sai phạm được phát hiện qua thanh tra, qua hoạt động rà soát tại đơn vị nhằm đưa hoạt động của Quỹ an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật;

2. Yêu cầu QTDND Hồ Nai cập nhật kịp thời, đúng quy định đối với số dư tiền gửi của các STK được tái tục (lãi nhập gốc), làm cơ sở để tính toán lãi phát sinh và thực hiện chi trả lãi cho khách hàng theo đúng quy định.

3. Rút kinh nghiệm, chấn chỉnh công tác thu thập hồ sơ vay vốn, đảm bảo hồ sơ vay vốn phải đầy đủ, đúng quy định trước khi thẩm định, xét duyệt cho vay. Bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định đối với 14 khách hàng với tổng dư nợ 4.965 triệu đồng đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh. Trường hợp khách hàng không bổ sung được, tiến hành thu hồi nợ trước hạn. Thời hạn thực hiện: tối đa 06 tháng kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra;

4. Rút kinh nghiệm trong công tác thẩm định đối với 21 khách hàng với tổng dư nợ 7.885 triệu đồng đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng thẩm định và xét duyệt cho vay đối với các khoản cho vay phát sinh mới, chú trọng thẩm định tính khả thi của phương án vay vốn, thực trạng tài chính, đảm bảo đánh giá chặt chẽ phương án vay vốn của khách hàng, định kỳ hạn trả nợ phù hợp tình hình tài chính của khách hàng, chu kỳ sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ của khách hàng, hạn chế rủi ro mất vốn do khách hàng suy giảm tài chính, áp lực trả nợ cuối kỳ không trả được nợ;

5. Chấn chỉnh công tác kiểm tra sử dụng vốn vay. Biên bản kiểm tra phải đánh giá được cụ thể tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của khách hàng nguồn trả nợ và đánh giá lại tình hình tài chính của khách hàng khi nhận thấy có dấu hiệu suy giảm; thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn đối với 15 khách hàng với tổng dư nợ 5.740 triệu đồng đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh. Trường hợp khách hàng không bổ sung được, tiến hành thu hồi nợ

trước hạn. Thời hạn thực hiện: tối đa 06 tháng kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra;

6. Yêu cầu QTDND Hồ Nai tự kiểm tra, rà soát toàn bộ những nội dung chưa được thanh tra, lưu ý kiểm tra công tác tín dụng, theo dõi công tác chỉnh sửa sau thanh tra nhằm phát hiện kịp thời những sai phạm để chấn chỉnh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu Chủ tịch HĐQT, Giám đốc QTDND Hồ Nai tổ chức thực hiện các kiến nghị theo đúng thời hạn nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện việc chấn chỉnh sau thanh tra gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 05 hàng tháng cho đến khi hoàn tất việc thực hiện các kiến nghị được nêu tại Kết luận thanh tra.

Kết luận thanh tra gồm 23 trang và các biểu mẫu do Đoàn Thanh tra lập, là một bộ phận không tách rời Kết luận thanh tra. 

Nơi nhận:

- QTDND Hồ Nai (để thực hiện);
- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- Giám đốc NHNN Đồng Nai (để báo cáo);
- Phó Giám đốc Lê Xuân Hường (để báo cáo);
- TTGS Chi nhánh (để theo dõi sau thanh tra);
- Lưu: VT; TTGS; HSTTr.

Đính kèm:

- Biểu số 1, biểu số 2.
- Phụ lục 1, phụ lục 3, phụ lục 4.1, phụ lục 4.2.

**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT
PHÓ CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT**



Nguyễn Thanh Thủy

